

CHIA SẺ TRI THỨC TRONG CỘNG ĐỒNG HỌC TẬP: VAI TRÒ CỦA CÔNG NGHỆ TRONG BỐI CẢNH SỐ

● PHẠM THỊ MAI LIÊN¹ - VÕ HỒNG TRANG¹

¹Trường Đại học Công đoàn

Email: lienptm@dhcd.edu.vn / Email: trangvh@dhcd.edu.vn

TÓM TẮT:

Trong bối cảnh chuyển đổi số và học tập hợp tác phát triển mạnh, chia sẻ tri thức giữ vai trò quan trọng trong nâng cao hiệu quả cộng đồng học tập. Nghiên cứu sử dụng phương pháp tổng quan tài liệu có hệ thống nhằm hệ thống hóa các phương thức chia sẻ tri thức và công nghệ hỗ trợ. Kết quả cho thấy, chia sẻ tri thức được thúc đẩy thông qua học tập cộng tác, cố vấn và nền tảng số; đồng thời chịu tác động bởi sự kết hợp giữa phương pháp sư phạm và công nghệ. Bài viết cũng chỉ ra các rào cản về mức độ tham gia, khả năng tiếp cận công nghệ và điều kiện triển khai, từ đó đề xuất cơ sở tham khảo nhằm nâng cao hiệu quả chia sẻ tri thức trong giáo dục.

Từ khóa: chia sẻ tri thức, cộng đồng học tập, công nghệ, học tập cộng tác, tổng quan hệ thống.

1. Đặt vấn đề

Trong bối cảnh cộng đồng học tập và chuyển đổi số giáo dục ngày càng phát triển, chia sẻ tri thức trở thành yêu cầu quan trọng nhằm nâng cao chất lượng học tập và hiệu quả hoạt động của cộng đồng. Tuy nhiên, các nghiên cứu hiện có còn phân tán, chủ yếu tập trung vào từng khía cạnh riêng lẻ như phương thức tổ chức hoặc công nghệ hỗ trợ, trong khi thực tiễn triển khai tại Việt Nam vẫn gặp một số hạn chế về hạ tầng, kỹ năng số và mức độ sẵn sàng của các chủ thể tham gia. Bài viết sử dụng phương pháp tổng quan tài liệu có hệ thống nhằm nhận diện, phân loại và phân tích các phương thức, công nghệ hỗ trợ chia sẻ tri thức trong cộng đồng học tập. Nghiên cứu tập trung làm rõ vai trò của công nghệ,

các xu hướng, thách thức và khoảng trống nghiên cứu trong lĩnh vực này. Bài viết góp phần cung cấp cái nhìn tổng quan, có hệ thống về chia sẻ tri thức trong cộng đồng học tập, qua đó gợi mở cơ sở tham khảo cho các nhà giáo dục, nhà nghiên cứu và nhà hoạch định chính sách trong thiết kế, triển khai giải pháp phù hợp với bối cảnh chuyển đổi số giáo dục tại Việt Nam.

2. Phương pháp nghiên cứu

Bài viết sử dụng phương pháp tổng quan tài liệu có hệ thống nhằm nhận diện, phân loại và phân tích các nghiên cứu liên quan đến chia sẻ tri thức trong cộng đồng học tập, các nghiên cứu được phân tích, so sánh và tổng hợp theo các nhóm nội dung chính, gồm: phương thức chia sẻ tri thức, công nghệ hỗ trợ,

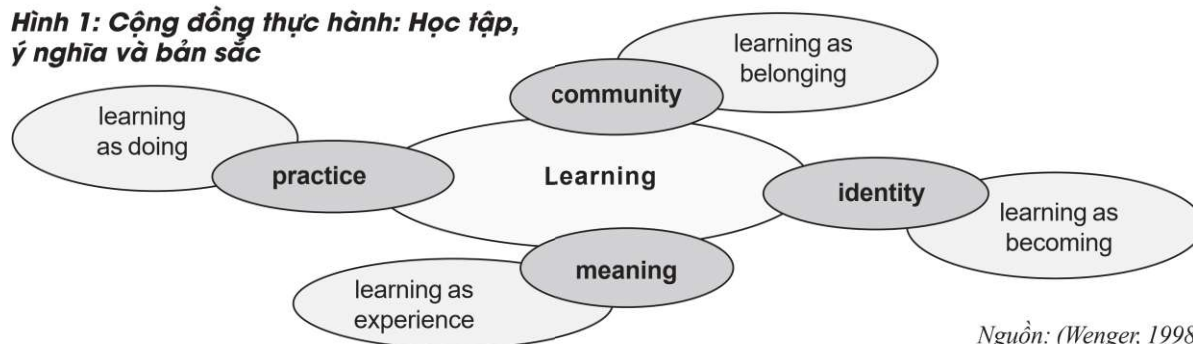
vai trò của giảng viên, thách thức triển khai và hàm ý đối với cộng đồng học tập trong bối cảnh số. Cách tiếp cận này giúp bảo đảm tính hệ thống, minh bạch và độ tin cậy của kết quả nghiên cứu.

3. Cơ sở lý luận

3.1. Cộng đồng học tập và chia sẻ tri thức

Từ góc độ lý thuyết, Wenger (1998) tiếp cận học tập như một quá trình mang tính xã hội, trong đó tri thức được hình thành thông qua sự tham gia của cá nhân trong cộng đồng. Trên cơ sở đó, tác giả đề xuất mô hình gồm 4 thành tố: ý nghĩa, thực hành, cộng đồng và bản sắc. Cụ thể, ý nghĩa phản ánh cách cá nhân diễn giải trải nghiệm; thực hành thể hiện các hoạt động và kinh nghiệm được chia sẻ; cộng đồng là không gian tương tác và công nhận năng lực; còn bản sắc liên quan đến sự phát triển của cá nhân trong quá trình tham gia. (Hình 1)

Hình 1: Cộng đồng thực hành: Học tập, ý nghĩa và bản sắc



Nguồn: (Wenger, 1998)

4 thành tố này có mối quan hệ chặt chẽ, cho thấy học tập là quá trình tham gia và kiến tạo tri thức thông qua tương tác xã hội. Khung lý thuyết này đặc biệt phù hợp để phân tích chia sẻ tri thức, khi tri thức được hình thành và lan tỏa thông qua thực hành và cộng đồng, đồng thời chịu ảnh hưởng bởi mức độ tham gia và động lực của người học trong bối cảnh số.

Chia sẻ tri thức là quá trình trao đổi thông tin, kinh nghiệm và hiểu biết nhằm nâng cao năng lực chung (Huysman & Wit, 2002). Quá trình này bao gồm cả tri thức hiện và tri thức ẩn, được thực hiện thông qua giao tiếp, tài liệu hóa và các nền tảng công nghệ số, qua đó góp phần nâng cao chất lượng học tập, hợp tác và đổi mới trong cộng đồng học tập (Zheng, 2017; Diab, 2021; Farhan & Muhaimin, 2019).

Quản lý tri thức là quá trình thu thập, tổ chức, lưu trữ và khai thác tri thức phục vụ học tập và phát triển (Sekkal et al., 2019). Trong cộng đồng học tập, quản lý tri thức hỗ trợ lưu trữ, phân phối và tái sử dụng tri thức thông qua hệ thống số, đồng thời kết hợp cơ chế “kéo” và “đẩy” để tối ưu hóa dòng chảy tri thức, nâng cao khả năng tiếp cận và thúc đẩy văn hóa học tập liên tục (Gonzalvez et al., 2014; Dei & Walt, 2020; Nesheim et al., 2011).

3.2. Các phương thức hỗ trợ chia sẻ tri thức trong cộng đồng học tập

Giao tiếp trực tiếp và trực tuyến: Giao tiếp là nền tảng của chia sẻ tri thức, vì tri thức được hình thành thông qua tương tác xã hội. Giao tiếp trực tiếp hỗ trợ xây dựng niềm tin và phản hồi tức thời, trong khi giao tiếp trực tuyến mở rộng khả năng kết nối theo cả hình thức đồng bộ và không đồng bộ. Trong giáo dục đại

học, giảng viên cần thiết kế sự kết hợp giữa 2 hình thức này để duy trì dòng chảy tri thức. Tại Việt Nam, hạ tầng số ngày càng thuận lợi với 79,8 triệu người dùng Internet (78,8% dân số), góp phần thúc đẩy các cộng đồng học tập trực tuyến (DataReportal, 2025).

Tài liệu hướng dẫn, cẩm nang và quy trình chuẩn: Trong đại học, giảng viên chịu trách nhiệm chuẩn hóa và cập nhật học liệu. Tại Việt Nam, cơ sở dữ liệu ngành giáo dục đã quản lý hơn 53.000 cơ sở, gần 24 triệu người học và hơn 1,4 triệu giảng viên, cho thấy tài liệu hóa đang trở thành hạ tầng chia sẻ tri thức (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2024).

Cổ vấn học tập, cộng đồng thực hành và học tập cộng tác: Cổ vấn học tập giúp truyền đạt tri thức thông qua kinh nghiệm và tương tác cá nhân, trong

khi học tập cộng tác cho phép kiến tạo tri thức tập thể. Trong đại học, giảng viên đóng vai trò dẫn dắt và định hướng học thuật, hỗ trợ người học phát triển tư duy phản biện. Nghiên cứu cho thấy, các hình thức này giúp nâng cao mức độ tham gia và chất lượng học tập (Asrar-ul-Haq & Anwar, 2016).

Webinar, workshop, phản hồi và đánh giá đồng đẳng: Các hoạt động này tạo không gian chia sẻ tri thức có cấu trúc và thúc đẩy phản biện học thuật. Đánh giá đồng đẳng giúp người học tham gia vào quá trình kiểm chứng và hoàn thiện tri thức, thay vì chỉ tiếp nhận. Hiệu quả của phương thức này phụ thuộc vào cách giảng viên thiết kế và điều phối phản hồi (Farhan & Muhaimin, 2019).

Các công nghệ hỗ trợ chia sẻ tri thức trong cộng đồng học tập: Công nghệ số giữ vai trò quan trọng trong mở rộng không gian chia sẻ, lưu trữ và tái sử dụng tri thức. Hệ thống quản lý học tập giúp tổ chức học liệu, quản lý tiến trình học tập và duy trì tương tác học thuật. Công cụ hội nghị trực tuyến hỗ trợ thảo luận, seminar, webinar và học tập kết hợp vượt qua giới hạn không gian. Trí tuệ nhân tạo góp phần cá nhân hóa học tập, gợi ý học liệu và hỗ trợ phản hồi phù hợp với nhu cầu người học. Tài nguyên giáo dục mở giúp mở rộng khả năng tiếp cận tri thức, thúc đẩy học tập suốt đời và chia sẻ học liệu giữa các cá nhân, nhóm và cơ sở giáo dục. Nhìn chung, các công nghệ này hỗ trợ cho phương thức sư phạm, giúp chia sẻ tri thức diễn ra linh hoạt, có hệ thống và hiệu quả hơn trong bối cảnh số.

4. Thảo luận

Kết quả nghiên cứu cho thấy, chia sẻ tri thức trong cộng đồng học tập không chỉ phụ thuộc vào công nghệ, mà còn chịu ảnh hưởng bởi phương pháp sư phạm, động lực tham gia và vai trò điều phối của giảng viên. Công nghệ giúp mở rộng không gian học tập, hỗ trợ lưu trữ, kết nối và tái sử dụng tri thức; tuy nhiên, hiệu quả chỉ đạt được khi công nghệ được tích hợp phù hợp với mục tiêu học tập.

Về lý thuyết, nghiên cứu khẳng định chia sẻ tri thức là quá trình mang tính xã hội và tự nguyện. Người học sẽ tích cực chia sẻ hơn khi có niềm tin, sự ghi nhận và môi trường học tập an toàn. Ngược lại,

thiếu động lực hoặc thiếu sự tin cậy có thể làm giảm mức độ tham gia và hạn chế quá trình hình thành tri thức chung.

Về thực tiễn, các cơ sở giáo dục cần xem công nghệ như một phần của hệ sinh thái học tập, gắn với thiết kế hoạt động, năng lực số và văn hóa cộng tác. Giảng viên giữ vai trò quan trọng trong việc tổ chức thảo luận, định hướng trao đổi, kiểm chứng thông tin và duy trì sự tham gia của người học. Do đó, để nâng cao hiệu quả chia sẻ tri thức, cần kết hợp đồng bộ giữa hạ tầng công nghệ, phương pháp sư phạm, năng lực người dùng và cơ chế quản trị. Cách tiếp cận này giúp hình thành cộng đồng học tập linh hoạt, tin cậy và bền vững trong bối cảnh số.

4.1. Thách thức và các vấn đề cần xem xét

Mặc dù các phương thức và công nghệ đã mở rộng đáng kể khả năng chia sẻ tri thức, việc triển khai trong cộng đồng học tập vẫn đối mặt với một số thách thức mang tính hệ thống.

Thứ nhất, sự đa dạng về phong cách học tập và nhu cầu cá nhân khiến việc thiết kế môi trường chia sẻ tri thức trở nên phức tạp. Người học có những cách tiếp cận tri thức khác nhau, do đó nếu phương thức và công cụ không đủ linh hoạt, một bộ phận người học có thể bị hạn chế trong việc tiếp cận và tham gia.

Thứ hai, khoảng cách về hạ tầng công nghệ và năng lực số vẫn tồn tại, ngay cả trong bối cảnh hạ tầng số được cải thiện. Sự khác biệt về kỹ năng sử dụng công nghệ và điều kiện tiếp cận có thể làm giảm tính bao trùm, dẫn đến việc chia sẻ tri thức không diễn ra đồng đều trong cộng đồng.

Thứ ba, vấn đề bảo mật dữ liệu và quyền riêng tư ngày càng trở nên quan trọng trong môi trường học tập số. Khi tri thức gắn với dữ liệu cá nhân và dấu vết học tập, việc thiếu cơ chế bảo vệ phù hợp có thể làm giảm mức độ sẵn sàng chia sẻ của người học và giảng viên.

Thứ tư, duy trì sự tham gia và gắn kết lâu dài là một thách thức đáng kể. Sau giai đoạn ban đầu, mức độ tương tác thường suy giảm nếu thiếu cơ chế động lực, phản hồi hoặc thiết kế hoạt động phù hợp, từ đó ảnh hưởng đến hiệu quả chia sẻ tri thức.

Thứ năm, đảm bảo chất lượng và tính cập nhật của tri thức cũng là vấn đề quan trọng. Trong môi trường

số, tri thức có thể nhanh chóng lỗi thời hoặc bị pha trộn với thông tin chưa được kiểm chứng nếu thiếu cơ chế sàng lọc và đánh giá học thuật.

4.2. Một số giải pháp đề xuất

Để nâng cao hiệu quả chia sẻ tri thức trong cộng đồng học tập, đặc biệt trong bối cảnh giáo dục đại học, cần triển khai các giải pháp mang tính thực tiễn, gắn với thiết kế sư phạm, công nghệ và tổ chức vận hành.

Thứ nhất, cần thiết kế học phần theo hướng tích hợp chia sẻ tri thức, thay vì chỉ truyền đạt nội dung. Cụ thể, giảng viên có thể kết hợp hệ thống quản lý học tập với diễn đàn thảo luận hoặc nền tảng cộng tác để tổ chức các hoạt động như thảo luận theo chủ đề, phản biện tài liệu hoặc làm việc nhóm theo dự án. Việc yêu cầu người học chia sẻ quan điểm, tài liệu hoặc sản phẩm học tập ngay trong quá trình học sẽ giúp hình thành thói quen trao đổi và đồng kiến tạo tri thức.

Thứ hai, cần chuẩn hóa và phát triển kho học liệu số dùng chung ở cấp khoa hoặc chương trình đào tạo. Các tài liệu như bài giảng, tài liệu tham khảo, hướng dẫn nghiên cứu và sản phẩm học tập tiêu biểu nên được lưu trữ có cấu trúc trong hệ thống quản lý tài liệu hoặc hệ thống quản lý học tập. Điều này giúp giảm trùng lặp, nâng cao khả năng truy xuất và tạo nền tảng cho cộng đồng học tập phát triển theo chiều sâu.

Thứ ba, cần bồi dưỡng năng lực số và năng lực sư phạm số cho giảng viên theo hướng thực hành. Thay vì chỉ tập huấn sử dụng công cụ, các chương trình phát triển nghề nghiệp nên tập trung vào thiết kế hoạt động học tập có sử dụng công nghệ, tổ chức thảo luận trực tuyến, điều phối học tập cộng tác và hướng dẫn người học khai thác trí tuệ nhân tạo một cách có trách nhiệm.

Thứ tư, cần xây dựng hệ sinh thái công nghệ đơn giản nhưng liên thông, trong đó các công cụ được lựa chọn và tích hợp theo mục tiêu học tập cụ thể. Ví dụ, hệ thống quản lý học tập có thể đóng vai trò trung tâm, kết nối với công cụ hội nghị trực tuyến để giảng dạy, nền tảng cộng tác để làm việc nhóm và hệ thống lưu trữ để quản lý tài liệu. Cách tiếp cận này giúp giảm tình trạng phân mảnh tri thức và nâng cao hiệu quả sử dụng công nghệ.

Thứ năm, cần thiết lập cơ chế động lực và phản hồi học thuật rõ ràng nhằm duy trì sự tham gia của người học. Các biện pháp như đánh giá quá trình, ghi nhận đóng góp trong thảo luận, phản hồi kịp thời từ giảng viên và phản hồi đồng đẳng sẽ giúp tăng mức độ gắn kết và nâng cao chất lượng trao đổi tri thức.

Thứ sáu, cần ban hành hướng dẫn về quản trị dữ liệu và sử dụng công nghệ trong học tập, bao gồm quy định về bảo mật, trích dẫn, sử dụng trí tuệ nhân tạo và đánh giá độ tin cậy của thông tin. Điều này không chỉ giúp bảo vệ người học, mà còn góp phần xây dựng văn hóa học thuật có trách nhiệm trong cộng đồng học tập.

5. Kết luận

Nghiên cứu đã hệ thống hóa các phương thức và công nghệ hỗ trợ chia sẻ tri thức trong cộng đồng học tập trong bối cảnh chuyển đổi số. Kết quả cho thấy, chia sẻ tri thức được thúc đẩy bởi sự kết hợp giữa tương tác sư phạm, học tập cộng tác và nền tảng công nghệ số. Hiệu quả của quá trình này phụ thuộc vào động lực, niềm tin, năng lực số, mức độ tham gia của người học và vai trò điều phối của giảng viên. Nghiên cứu cũng chỉ ra các thách thức về khoảng cách công nghệ, bảo mật thông tin và duy trì gắn kết cộng đồng. Do dựa trên tài liệu thứ cấp, các nghiên cứu tiếp theo cần kiểm chứng thực nghiệm để mở rộng và củng cố kết quả ■

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

- Lathabhavan, R., Padhy, P. C., & Panda, S. (2026). Knowledge management. In International Encyclopedia of Business Management (pp. 75-88). Elsevier. <https://doi.org/10.1016/b978-0-443-13701-3.00334-0>
- Tiwari, S. (2022). Digital transformation in education and knowledge sharing. Education and Information Technologies, 27(5), 6543-6560.

- Zamiri, M., & Esmacili, A. (2024). Knowledge sharing in learning communities: A systematic review. *Administrative Sciences*, 14(1), 17. <https://doi.org/10.3390/admsci14010017>
- Ahmad, F., & Karim, M. (2019). Impacts of knowledge sharing: A review and directions for future research. *Journal of Workplace Learning*, 31(3), 207-230. <https://doi.org/10.1108/JWL-07-2018-0096>
- Dei, D.-G. J., & van der Walt, T. B. (2020). Knowledge management practices in universities: The role of communities of practice. *Social Sciences & Humanities Open*, 2(1), 100025.
- Sekkal, H., Amrous, N., & Bennani, S. (2019). Knowledge management and reuse in virtual learning communities. *International Journal of Emerging Technologies in Learning*, 14(16), 23-39. <https://doi.org/10.3991/ijet.v14i16.10588>
- Diab, Y. (2021). The concept of knowledge sharing in organizations: Studying the personal and organizational factors and their effect on knowledge management. *Management Studies and Economic Systems*, 6, 91-100.

Ngày nhận bài: 5/3/2026

Ngày phản biện đánh giá và sửa chữa: 20/3/2026

Ngày chấp nhận đăng bài: 2/4/2026

KNOWLEDGE SHARING IN LEARNING COMMUNITIES: THE ROLE OF TECHNOLOGY IN DIGITAL LEARNING ENVIRONMENTS

● PHAM THI MAI LIEN¹

● VO HONG TRANG¹

¹Trade Union University

ABSTRACT:

In the context of rapid digital transformation and the growing emphasis on collaborative learning, knowledge sharing has emerged as a critical factor in enhancing the effectiveness of educational communities. This study employs a systematic literature review to synthesize existing research on knowledge-sharing practices and the technologies that support them. The findings indicate that knowledge sharing is facilitated through collaborative learning, mentoring, and digital platforms, and is most effective when pedagogical approaches are strategically integrated with technological tools. The review also identifies key barriers, including varying levels of participant engagement, unequal access to technology, and contextual constraints related to implementation. Based on these findings, the study proposes a conceptual framework for improving the effectiveness of knowledge sharing in educational settings.

Keywords: knowledge sharing, learning communities, technology, collaborative learning, systems overview.